

Số: 15/2026/NQ-HĐND

Đà Nẵng, ngày 29 tháng 5 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Về chính sách hỗ trợ lãi suất vay vốn tại các tổ chức tín dụng đối với các dự án đầu tư phương tiện xe buýt, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đường bộ số 35/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 02/2016/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn hỗ trợ lãi suất đối với tổ chức, cá nhân vay vốn tại tổ chức tín dụng để thực hiện các dự án đầu tư phương tiện, đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt;

Xét Tờ trình số 149/TTr-UBND ngày 20 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về dự thảo Nghị quyết ban hành chính sách hỗ trợ lãi suất vay vốn tại các tổ chức tín dụng đối với các dự án đầu tư phương tiện xe buýt, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn thành phố Đà Nẵng; Báo cáo thẩm tra số 101/BC-KTNS ngày 28 tháng 5 năm 2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết về chính sách hỗ trợ lãi suất vay vốn tại các tổ chức tín dụng đối với các dự án đầu tư phương tiện xe buýt, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định hạn mức vay vốn được hỗ trợ lãi suất, mức hỗ trợ lãi suất và thời gian hỗ trợ lãi suất vay vốn tại các tổ chức tín dụng đối với các dự án đầu tư phương tiện xe buýt, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 4 Điều 57 Luật Đường bộ số 35/2024/QH15.



Các nội dung liên quan đến nguyên tắc hỗ trợ; hồ sơ đề nghị hỗ trợ lãi suất vay vốn; trình tự, thủ tục hỗ trợ thực hiện; công thức tính số tiền lãi được hỗ trợ theo quy định tại Thông tư số 02/2016/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn hỗ trợ lãi suất đối với tổ chức, cá nhân vay vốn tại tổ chức tín dụng để thực hiện các dự án đầu tư phương tiện, đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt (sau đây viết tắt là Thông tư số 02/2016/TT-BTC).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các tổ chức (bao gồm doanh nghiệp, hợp tác xã), cá nhân vay vốn tại tổ chức tín dụng để thực hiện các dự án đầu tư phương tiện xe buýt, đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn thành phố Đà Nẵng (sau đây viết tắt là chủ dự án).
2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Điều kiện được hưởng hỗ trợ

1. Chủ dự án phải đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 4 Thông tư số 02/2016/TT-BTC hoặc các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế Thông tư này (nếu có) do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành tại từng thời điểm thực hiện.

2. Đối với đầu tư phương tiện xe buýt phục vụ vận tải hành khách công cộng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng phải đáp ứng các điều kiện:

a) Các chủ dự án có trụ sở chính hoặc chi nhánh đặt tại thành phố Đà Nẵng và được Sở Xây dựng thành phố Đà Nẵng cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, trong đó có loại hình kinh doanh vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt.

b) Phương tiện xe buýt được đầu tư mới sử dụng điện hoặc năng lượng xanh; hoạt động trên các tuyến vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt thuộc danh mục mạng lưới tuyến được Sở Xây dựng thành phố Đà Nẵng công bố.

3. Các kết cấu hạ tầng đầu tư chỉ phục vụ cho hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt tại thành phố Đà Nẵng, không sử dụng vào mục đích khác.

Điều 4. Hạn mức vay vốn, mức hỗ trợ lãi suất và thời gian hỗ trợ lãi suất vay vốn

1. Hạn mức vay vốn được hỗ trợ lãi suất: Được tính theo tổng số tiền vay nhưng tối đa không vượt quá 50% tổng giá trị quyết toán đối với dự án đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng; 70% tổng kinh phí đầu tư phương tiện xe buýt theo gói thầu trúng thầu hoặc theo Hợp đồng đặt hàng, phương án khai thác được duyệt.

2. Mức hỗ trợ lãi suất: 0,5%/tháng (tương đương 6%/năm) nhưng không vượt quá lãi suất thực tế theo hợp đồng vay vốn tại tổ chức tín dụng.

3. Thời gian hỗ trợ lãi suất: Không quá 05 năm kể từ ngày giải ngân lần đầu và không vượt quá thời hạn vay vốn trong hạn của chủ dự án thể hiện trên hợp đồng tín dụng với các tổ chức cho vay. Lãi suất được hỗ trợ hằng năm.



Trường hợp phương tiện xe buýt, kết cấu hạ tầng được hỗ trợ lãi suất đầu tư chấm dứt phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn thành phố Đà Nẵng trước thời hạn thì thời gian hỗ trợ lãi suất được tính đến thời điểm chấm dứt phục vụ.

Điều 5. Phương thức hỗ trợ

Việc hỗ trợ lãi suất được thực hiện theo phương thức cấp bù lãi suất phải trả từng năm của chủ dự án thuộc đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ thông qua Kho bạc Nhà nước tại địa phương trên cơ sở đầy đủ hồ sơ, thủ tục và xác nhận của các cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

Điều 6. Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí thực hiện được đảm bảo từ nguồn chi đầu tư phát triển ngân sách thành phố theo quy định của pháp luật về đầu tư công và ngân sách nhà nước.

Điều 7. Xử lý thu hồi số tiền đã hỗ trợ lãi suất

1. Trong quá trình thực hiện, trường hợp phát hiện khoản vay của chủ dự án được xác định không thuộc đối tượng, sử dụng vốn vay sai mục đích, không đáp ứng điều kiện được hỗ trợ lãi suất hoặc chủ đầu tư có hành vi cố tình che giấu, cung cấp thông tin, hồ sơ không đúng sự thật nhằm trục lợi chính sách, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố thông báo cho chủ dự án nộp lại toàn bộ số tiền đã hỗ trợ lãi suất trong vòng 30 ngày kể từ ngày thông báo và xử lý theo quy định hiện hành. Trong trường hợp ngân sách thành phố chưa giải ngân khoản hỗ trợ lãi suất sẽ dừng việc hỗ trợ.

2. Trường hợp chủ dự án không hoàn trả số tiền đã được hỗ trợ lãi suất theo quy định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố có văn bản đề nghị Ngân hàng Nhà nước Khu vực 9 phối hợp chỉ đạo các ngân hàng thương mại, đề nghị Quỹ đầu tư phát triển thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan phối hợp thu hồi số tiền đã hỗ trợ lãi suất.

Điều 8. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức

1. Chủ dự án

a) Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ cung cấp khi đề nghị hỗ trợ lãi suất; triển khai thực hiện dự án theo đúng các quy định pháp luật hiện hành về đầu tư và sản xuất kinh doanh; sử dụng vốn vay đúng mục đích. Đồng thời, phải cam kết hoàn trả số tiền đã được hỗ trợ lãi suất nếu bị cơ quan có thẩm quyền phát hiện sử dụng vốn vay sai mục đích hoặc có hành vi cố tình che giấu, cung cấp thông tin, hồ sơ không đúng sự thật.

b) Trên cơ sở Quyết định phê duyệt của Ủy ban nhân dân thành phố về việc hỗ trợ lãi suất cho dự án, chậm nhất vào ngày 01 tháng 3 năm sau, chủ dự án có văn bản báo cáo về tình hình, tiến độ thực hiện dự án gửi Sở Xây dựng kèm theo các hồ sơ có liên quan gồm: tiến độ giải ngân vốn vay của tổ chức cho vay, bảng đối chiếu công nợ, thông báo trả nợ gốc và lãi của tổ chức cho vay, toàn bộ chứng từ trả gốc và lãi năm trước của chủ dự án, số tài khoản của chủ dự

án để Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp Sở Tài chính thẩm tra, tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt cấp kinh phí hỗ trợ lãi suất.

c) Trong quá trình triển khai thực hiện nếu chủ dự án sắp xếp được nguồn vốn để thanh toán các khoản nợ vay của tổ chức cho vay trước thời hạn được ngân sách hỗ trợ lãi suất thì chủ dự án phải có văn bản báo cáo về tình hình triển khai thực hiện, lũy kế số vốn đã được ngân sách hỗ trợ lãi suất để Sở Xây dựng báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét kết thúc hỗ trợ cho dự án.

2. Các tổ chức cho vay vốn

Chịu trách nhiệm thẩm định hiệu quả và tính khả thi của dự án, xác nhận khoản vay đã giải ngân; thực hiện giải ngân theo đúng tiến độ thực hiện dự án và theo quy định hiện hành; phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền thu hồi số tiền lãi đã hỗ trợ không đúng quy định tại Điều 9 Thông tư số 02/2016/TT-BTC.

3. Sở Xây dựng

a) Tiếp nhận hồ sơ đề nghị hỗ trợ lãi suất; chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Khu vực 9, các cơ quan có liên quan xét duyệt hồ sơ trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét phê duyệt làm cơ sở tính toán xác định kinh phí hỗ trợ cho các chủ dự án thực hiện dự án.

b) Chủ trì phối hợp với các cơ quan đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố biện pháp xử lý đối với các trường hợp vi phạm các quy định tại Nghị quyết này. Tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện cơ chế hỗ trợ lãi suất các dự án đầu tư theo quy định.

c) Trình cấp có thẩm quyền xem xét bố trí kế hoạch vốn hỗ trợ lãi suất hàng năm theo quy định.

d) Trên cơ sở Quyết định phê duyệt của Ủy ban nhân dân thành phố về việc hỗ trợ lãi suất cho các dự án, hồ sơ do chủ dự án cung cấp có xác nhận của tổ chức cho vay, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thẩm tra, báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt cấp kinh phí hỗ trợ lãi suất hàng năm cho các dự án cụ thể.

4. Sở Tài chính

a) Phối hợp với Sở Xây dựng thẩm định, xem xét hồ sơ pháp lý của chủ dự án, tính hợp pháp của dự án đề nghị hỗ trợ theo các quy định của pháp luật liên quan về đầu tư.

b) Chịu trách nhiệm theo dõi các dự án được phê duyệt hỗ trợ lãi suất thuộc phạm vi quản lý, kịp thời cung cấp các thông tin về chuyển nhượng dự án, vi phạm pháp luật của chủ dự án (nếu có) cho Sở Xây dựng để xem xét báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố việc hỗ trợ lãi suất hàng năm.

5. Kho bạc Nhà nước khu vực XIII

Thực hiện chuyển tiền hỗ trợ đúng, đầy đủ, kịp thời cho chủ dự án theo trình tự thủ tục quy định tại Điều 8 Thông tư số 02/2016/TT-BTC.



6. Đề nghị Ngân hàng Nhà nước Khu vực 9

a) Chỉ đạo các ngân hàng thương mại tích cực tham gia chính sách của thành phố, đồng thời thực hiện đúng quy định của pháp luật và kiểm soát chặt chẽ rủi ro tín dụng trước, trong và sau khi cho vay, đảm bảo giải ngân đúng theo mục đích của Hợp đồng tín dụng.

b) Phối hợp với Sở Xây dựng và các cơ quan, đơn vị liên quan kiểm tra hồ sơ đề nghị hỗ trợ lãi suất của chủ dự án khi có đề nghị.

c) Phối hợp các cơ quan đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố biện pháp xử lý đối với các trường hợp vi phạm quy định về hoạt động cho vay của các tổ chức tín dụng liên quan đến chính sách này.

Điều 9. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 6 năm 2026.

Điều 10. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân thành phố có trách nhiệm triển khai thực hiện Nghị quyết này và báo cáo kết quả thực hiện cho Hội đồng nhân dân thành phố theo quy định; công bố đầy đủ, kịp thời các thủ tục hành chính đặc thù được quy định trong Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật về kiểm soát thủ tục hành chính. Đồng thời, tập trung chỉ đạo, thực hiện một số nội dung như sau:

- Nghiên cứu, xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm và thu hồi số tiền lãi suất đã hỗ trợ trong các trường hợp sử dụng vốn vay sai mục đích, chuyển đổi công năng phương tiện, chuyển nhượng dự án, di chuyển phương tiện ra ngoài địa bàn thành phố hoặc không tiếp tục phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt theo quy định. Trong đó, cần phân loại mức độ vi phạm để làm cơ sở áp dụng chế tài phù hợp, bảo đảm chặt chẽ, minh bạch và hạn chế trực lợi chính sách.

- Quy định cụ thể mục đích sử dụng, cơ chế quản lý, khai thác, kiểm tra và giám sát đối với các hạng mục kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt được hưởng hỗ trợ để tránh phát sinh cách hiểu khác nhau hoặc lợi dụng chính sách cho các mục đích ngoài vận tải hành khách công cộng.

- Khẩn trương rà soát, xây dựng chính sách hỗ trợ kinh phí hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt và chính sách hỗ trợ người sử dụng dịch vụ thông qua miễn, giảm giá vé theo quy định khoản 4 Điều 57 Luật Đường bộ số 35/2024/QH15 để bảo đảm tính đồng bộ, liên thông của hệ thống chính sách phát triển vận tải hành khách công cộng trên địa bàn thành phố.

- Trên cơ sở lộ trình chuyển đổi phương tiện xe buýt điện, năng lượng xanh và mục tiêu mở rộng mạng lưới vận tải hành khách công cộng, cần chủ động xây dựng kế hoạch triển khai phù hợp với thực tế và nguồn lực của địa phương. Trong đó, rà soát khả năng cân đối ngân sách trung hạn trong giai đoạn 2026-2030, tính toán cụ thể nhu cầu kinh phí hỗ trợ hàng năm, dự kiến chính xác số lượng dự án sẽ thụ hưởng chính sách để đảm bảo tính khả thi và bền vững khi



tổ chức thực hiện. Quá trình huy động nguồn vốn cần được triển khai theo hướng lồng ghép linh hoạt giữa ngân sách tập trung và các nguồn vốn khoa học - công nghệ (nếu có) nhằm tối ưu hóa hiệu quả đầu tư. Đặc biệt, đối với các trường hợp trùng lắp về cơ chế, chính sách hỗ trợ, cần thực hiện nguyên tắc ưu tiên lựa chọn áp dụng mức chính sách cao nhất cho đối tượng thụ hưởng, đồng thời kiểm soát chặt chẽ để đảm bảo không xảy ra tình trạng chồng chéo hoặc trục lợi chính sách, tạo cơ sở pháp lý minh bạch cho việc quản lý và quyết toán nguồn vốn nhà nước.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Đà Nẵng phối hợp giám sát việc tổ chức triển khai, thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng khoá XI, Kỳ họp thứ 02 thông qua ngày 29 tháng 5 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- VP Chính phủ, VP Chủ tịch nước;
- Các Bộ: Tài chính, VHHT-DL, Xây dựng;
- Vụ Pháp chế - Bộ Xây dựng;
- Cục KTVB&TCTHPL, Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Thành ủy;
- Đoàn ĐBQH thành phố;
- Các cơ quan tham mưu giúp việc Thành ủy;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN thành phố;
- Các Ban của HĐND thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Văn phòng ĐDBQH và HĐND, UBND thành phố;
- Các Sở, ngành, đoàn thể thành phố;
- Đảng ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN các phường, xã, đặc khu thuộc thành phố;
- Báo và PTTH Đà Nẵng, Chuyên đề CATP ĐN, Trung tâm THVN (VTV8), Công TTTT thành phố, Công báo thành phố;
- Lưu: VT, CTHĐ.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Dũng

ĐÀ NẴNG